

Số: 268/2021/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 08 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 242/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Nguyễn Tiến D, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Đường N, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Bà Phạm Ngọc H, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Đường V, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tiến D và bà Phạm Ngọc H sau thời gian tìm hiểu đi đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình chấp nhận có tổ chức lễ hỏi, cưới theo phong tục tập quán địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 10/12/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại đường T, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 06 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Từ tháng 12 năm 2020 đến nay, vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa, tình cảm vợ chồng không

còn nên ông, bà đã gửi đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Tiến D và bà Phạm Ngọc H có 01 con chung, đăng ký khai sinh họ và tên Nguyễn Ngọc Khánh C, sinh ngày 18/10/2016. Hiện nay cháu Nguyễn Ngọc Khánh C đang sống cùng với ông Nguyễn Tiến D. Hai bên thỏa thuận giao cháu Nguyễn Ngọc Khánh C cho ông Nguyễn Tiến D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến lúc trưởng thành, đủ 18 tuổi. Bà Phạm Ngọc H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Tiến D và bà Phạm Ngọc H xác nhận quá trình chung sống không có tài sản chung và nợ chung.

[4] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Tiến D và bà Phạm Ngọc H, mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà ông D và bà H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0002435 ngày 26/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Ông D và bà H đã nộp đủ, nay không phải nộp thêm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (31/5/2021), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tiến D và bà Phạm Ngọc H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Khánh C, sinh ngày 18/10/2016 cho ông Nguyễn Tiến D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến lúc trưởng thành, đủ 18 tuổi. Bà Phạm Ngọc H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Tiến D và bà Phạm Ngọc H xác nhận quá trình chung sống không có tài sản chung và nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Tiến D và bà Phạm Ngọc H, mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm,

nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà ông D và bà H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0002435 ngày 26/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Ông Nguyễn Tiến D và bà Phạm Ngọc H đã nộp đủ, nay không phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố H;
- CC THADS thành phố H;
- UBND phường P, thành phố H;
- (Ông D và bà H ĐKKH quyền số 01/2014, số 102/2014, ngày 10/12/2014)
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự;
- Lưu án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Phương Dung